TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Ông Trần Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Xinh E, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BT, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0913.12.6xxx

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Ngọc Đ, sinh năm 1991 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TS, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Xinh E; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh và chị Đ do tự tìm hiểu nên tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi nên đến năm 2019 cả hai quyết định sống ly thân. Trong thời gian ly thân mặc dù có hàn gắn tình cảm nhưng không được, gia đình hai bên không có ý kiến. Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên anh Xinh E yêu cầu ly hôn với chị Đ.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/10/2009 và Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/01/2012. Khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Xinh E đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên cho chị Bùi Thị Ngọc Đ tiếp tục nuôi dưỡng, anh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thiên Báo; hai bên không cấp dưỡng qua lại.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản ghi lời khai bị đơn là chị Bùi Thị Ngọc Đ trình bày: Về thời gian, Đ kiện tiến đến hôn nhân như anh Xinh E trình bày. Trong thời gian chung sống cả hai thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đến năm 2019 đã sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên có hàn gắn nhưng không được, gia đình cũng không có ý kiến. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với anh Xinh E.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/10/2009 và Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/01/2012. Khi ly hôn, chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng T và đồng ý giao anh Xinh E nuôi cháu Nguyễn Thiên B; hai bên không cấp dưỡng qua lại.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Anh Nguyễn Văn Xinh E và chị Bùi Thị Ngọc Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Xinh E và chị Ngọc Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Đ 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do anh Xinh E và chị Ngọc Đ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Xinh E và chị Ngọc Đ là vợ chồng; về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/10/2009 cho chị Bùi Thị Ngọc Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/01/2012 cho anh Nguyễn Văn Xinh E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không cấp dưỡng qua lại; về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xE xét. Anh Nguyễn Văn Xinh E phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn Xinh E và chị Bùi Thị Ngọc Đ chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Chị Bùi Thị Ngọc Đ có hộ khẩu thường trú tại khóm TS, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Đ 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đ 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Văn Xinh E và chị Bùi Thị Ngọc Đ để tham gia phiên tòa nhưng anh Xinh E và chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp quy định tại Đ 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét việc tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Xinh E và chị Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, mặc dù đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hòa hợp. Do đó, khoảng năm 2019 thì cả hai quyết định sống ly thân đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đã hai bên hàn gắn nhưng anh Xinh E vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chị Ngọc Đ cũng đồng ý ly hôn cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do anh Xinh E và chị Ngọc Đ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Đ 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

Và khoản 1 Đ 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Nam, nữ có đủ Đ kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng."

Do đó, hôn nhân giữa anh Xinh E và chị Ngọc Đ không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên anh Xinh E yêu cầu ly hôn với chị Ngọc Đ không được chấp nhận mà cần không công nhận anh Xinh E và chị Ngọc Đ là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/10/2009 và Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/01/2012.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Hoàng T và Thiên B, qua đó thể hiện nguyện vọng của cháu Hoàng T muốn tiếp tục sống chung với mẹ, còn cháu Nguyễn Thiên B muốn tiếp tục sống chung với cha; khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, nguyện vọng của các cháu phù hợp với yêu cầu của anh Xinh E và chị Ngọc Đ nên

để đảm bảo cho các cháu được ổn định và phát triển tốt, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Hoàng T cho chị Bùi Thị Ngọc Đ tiếp tục nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Thiên B cho anh Nguyễn Văn Xinh E tiếp tục nuôi dưỡng; anh Xinh E và chị Ngọc Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Xinh E và chị Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xE xét.

[6] Về nợ chung: Anh Xinh E và chị Ngọc Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xE xét.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Xinh E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Bùi Thị Ngọc Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Đ 8, 9, 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82 và Đ 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Đ 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Đ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Xinh E và chị Bùi Thị Ngọc Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/10/2009 cho chị Bùi Thị Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/01/2012 cho anh Nguyễn Văn Xinh E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không cấp dưỡng qua lại.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Xinh E phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011489 ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, anh Nguyễn Văn Xinh E không phải nộp thêm.

Chị Bùi Thị Ngọc Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh